

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KL
TỈNH KG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 52/2022/QĐST-HNGĐ

KL, ngày 07 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 82/2022/TLST/HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh năm: 1973. Địa chỉ: Tổ 14, Khu phố XN, thị trấn KL, huyện KL, tỉnh KG.

Bị đơn: Anh **Nguyễn T S**, sinh năm: 1973. Địa chỉ: Tổ 14, Khu phố XN, thị trấn KL, huyện KL, tỉnh KG.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn T S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau

Về con chung: giữa chị L với anh S có với nhau 02 người con chung tên Nguyễn T N, sinh ngày 11/10/2000 và Nguyễn KP, sinh ngày 15/3/1994, do các con đã trưởng thành có cuộc sống tự lập nên không yêu cầu giải quyết người nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Các bên khai và xác nhận trong thời gian chung sống vợ chồng không nợ bất cứ cá nhân hay tổ chức nào.

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ chị L tự nguyện nộp hết và được khấu trừ vào án phí tạm nộp theo lai thu số 0000146 ngày 14/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện KL. Chị L được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thẩm phán

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND H.KL.
- Thi hành án DS H.KL.
- Các đương sự .
- Lưu HS.

Nguyễn Thị Thủy